

Bản án số: 23/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 28-4-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Hùng

2. Ông Đào Hoàng Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Thuận tham gia phiên tòa:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị C, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; *có mặt*

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn G, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh K; *có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày: Bà và ông Trần Văn G trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Chung sống đến nay thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm với nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà C xin ly hôn. Về con chung: Bà C xác định vợ chồng không có con chung. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai, bị đơn ông Trần Văn G trình bày: Ông và bà Lê Thị C trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau có tổ chức lễ cưới vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây ông bà thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, ông bà không có tiếng nói chung nên thường xuyên cự cãi, nhận thấy ông bà không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu ly hôn, ông G đồng ý ly hôn. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà Lê Thị C yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn G nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn”.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, bà C và ông G chung sống như vợ chồng từ năm 2003 đến nay, ông bà có đủ các điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết hôn nhân của ông bà. Bà C, ông G không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó pháp luật không công nhận bà C và ông G là vợ chồng.

[3] *Về con chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Công phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0002780 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lê Thị C và ông Trần Văn G là vợ chồng.

2- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét .

4- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0002780 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm